TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 09/ 02/ 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Bà Phạm Thị Hương.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Cán bộ TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Bà Trần Hoàng Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2018 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 05/2018/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét sử số 05/2018/HSST-QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Đ - Sinh ngày: 19/01/1998. Trú tại: Xóm P, xã T, huyện T, Nam Định, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; không có bố; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H – SN: 1963; Bị can là con duy nhất trong nhà; Vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự không:

- Nhân thân:

+ Ngày 24/7/2014 bị TAND huyện Trực Ninh phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS. (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật, Đ phạm tội mới). Đến ngày 20/11/2014 bị TAND quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội xử 19 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản chiếm đoạt là 7.590.000 đồng). Đến ngày 10/03/2016 Đ chấp hành xong hình phạt.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 11/11/2017, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị M – SN 1969.

Địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bà M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h00 ngày 10/11/2017 Nguyễn Quang Đ đi chơi về ngang qua nhà bà Nguyễn Thị M ở cùng xóm. Thấy bà M đang mò ốc ở đoạn sông giáp trục xã T trước cửa nhà. Biết nhà M hiện không có ai ở nhà, do không có tiền tiêu xài nên Đ nảy ý định trộm cắp tài sản. Đ đi về nhà mình rồi đi bộ ra đường bờ ruộng phía sau nhà đến tường bao bằng gạch cao khoảng 01m phía Tây nhà bà M. Đ trèo qua tường bao vào vườn ổi, đứng quan sát thấy cửa ra vào nhà phía Nam hướng ra sân đang mở, trong nhà bà M không có ai. Đ theo lối cửa này vào buồng ngủ nhà bà M lục tìm tài sản. Đ lục tìm trong đống quần áo ở giường nhưng không thấy tài sản gì, Đ lật chiếc gối kê ở đầu giường gần tường ngăn giữa phòng ngủ và phòng khách phát hiện dưới gối có để 01 ví da nữ màu hồng có khóa kéo. Đ mở ví ra thấy có ba ngăn, ngăn thứ nhất của ví có tiền liền rút một số tờ tiền trong ví đút vào túi quần đang mặc, Đ kéo mở khóa ngăn giữa ví da thì thấy có 01 tờ giấy màu hồng gấp khúc, Đ mở ra xem thì thấy đó là chiếc nhẫn hình tròn loại 01 chỉ vàng 9999, Đ lấy chiếc nhẫn bỏ vào túi quần rồi gấp tờ giấy lại bỏ vào ngăn giữa rồi để chiếc ví xuống dưới gối như cũ. Đ đi ra sân giếng ra phía vườn ổi, đúng lúc này bà M đi về. Thấy Đ, bà M hỏi: "mày làm gì vậy Đ" Đ nói "vâng" rồi nhảy qua tường bao phía Tây nhà bà M ra đường bờ ruộng đi về nhà theo lối cũ. Về đến nhà, Đ lấy số tiền vừa trộm cắp được của bà M ra đếm tổng số là 290.000 đồng (gồm 04 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng). Sau đó Đ lấy xe Novo Yamaha BS 29Y2 – 0168 của mẹ là bà Nguyễn Thị H mang chiếc nhẫn lấy trộm của bà M đi đến cửa hàng vàng bạc DT do chị Trần Thị Đ ở xóm T, xã T, huyện Trực Ninh làm chủ. Đ nói: "cho em bán chỉ vàng" chị Đ cân trọng lượng xác định là 01 chỉ vàng 9999. Chị Đ trả cho Đ 3.500.000đ (bà H, chị Đ không biết việc Đ trộm cắp 01 chỉ vàng 9999). Đ cầm tiền đi đến cửa hàng điện thoại di động KT ở xóm Đ, xã T, huyện Trực Ninh mua 03 thẻ cào điện thoại Viettel mỗi thẻ 500.000 đồng hết 1.470.000 đồng. Đ tiếp tục đi về cửa hàng kinh doanh buôn bán sửa chữa điện thoại di động của bà Ngô Thị X ở xóm K, xã Trực Cường mua 03 thẻ cào nạp điện thoại Viettel mỗi thẻ 500.000 đồng và 02 thẻ cào nạp điện thoại Viettel mỗi thẻ 200.000 đồng hết 1.900.000 đồng. Sau đó Đ đi đến cửa hàng Internet của anh Nguyễn Quốc V ở xóm K, xã T, huyện Trực Ninh trả nợ

và tiền mở tài khoản máy để chơi điện tử hết 200.000 đồng. Tại đây Đ đã nạp hết số thẻ cào điện thoại đã mua vào trò chơi điện tử trên mạng (Theo Đ khai bản thân trước khi đi trộm cắp có 620.000 đồng, Đ đã sử dụng ăn tiêu cùng số tiền đã trộm cắp và tiền bán 01 chỉ vàng, còn lại 590.000 đồng).

Hiện CQĐT Công an huyện Trực Ninh đã thu giữ số tiền 590.000 đồng từ Nguyễn Quang Đ; chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 9999 do bà Trần Thị Đ tự nguyện giao nộp.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trực Ninh kế t luận chiếc nhẫn tròn 01 chỉ vàng 9999 trị giá 3.516.000 đồng (Ba triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng).

Quá trình điều tra Nguyễn Quang Đ đã nhờ mẹ là bà Nguyễn Thị Hoa nộp số tiền 3.200.000 đồng và 590.000 đồng CQĐT thu giữ của Đ. Hiện CQĐT đã trả cho bà Trần Thị Đào 3.500.000 đồng, trả cho bà Nguyễn Thị M 290.000 đồng và 01 chỉ vàng 9999. Bà M không yêu cầu Đ phải bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ.

CQĐT đã tiến hành xác minh tài khoản trò chơi điện tử trên mạng mà Đ đã nạp số thẻ cào điện thoại được mua từ tiền trộm cắp nhưng tài khoản hết tiền nên không thu giữ gì.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Quang Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 06/KSĐT ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội : "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, Tuyên phạt ***Nguyễn Quang Đ*** từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ xung đối với vị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu. Chủ sở hữu không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình Điều tra, truy tố đều hợp pháp.

Từ các tài liệu chứng cứ nêu trên HĐXX đã có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 10/11/2017 Nguyễn Quang Đ đã có hành vi lợi dụng sơ hở lẻn vào nhà bà Nguyễn Thị M trộm cắp 3.806.000đ (Ba triệu tám trăm linh sáu nghìn đồng) gồm tiền mặt 290.000 đồng (Hai trăm chín mươi nghìn đồng); 01 chỉ vàng 9999 trị giá 3.516.000 đồng (Ba triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân; Xâm phạm tới sự an toàn trật tự chung của xã hội, gây mất ổn định tại địa ph- ơng và còn gây tâm lý bất an trong nhân dân.

Tính chất tội phạm nghiêm trọng thể hiện ở hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người đã đầy đủ trách hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang Đ bị VKSND huyện Trực Ninh truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 BLHS là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới tình tiết: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã trả tài sản cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nào.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu. Chủ sở hữu không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang Đ** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Quang Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2017.

2. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quang Đ phải nộp 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày; bị cáo Nguyễn Quang Đ có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 1 bản;
- UBND xã: 1 bản
- Bị cáo: 1 bản; người bị hại;01 bản.
- Hồ sơ vụ án 2 bản;
- Lưu: VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Mai Xuân Mạnh